

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U MINH
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 02 - 5 - 2024

Về việc tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH TỈNH CÀ MAU.**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Mộng Chi.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Công Đăng

Bà Lê Thị Quyền

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Mẫn, Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Ngày 02 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 162/2024/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2024 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Võ Mỹ Ng, sinh năm: 1974.

Địa chỉ cư trú: Số 879/20/17 H. Lộ 2, phường B T Đ A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Ông Đỗ Quốc V, sinh năm: 1970.

Địa chỉ cư trú: Ấp 5, xã Khánh L, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Bà Ng, ông V yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện nguyên đơn bà Võ Mỹ Ng trình bày:

Về hôn nhân: Năm 1992 được sự đồng ý của gia đình hai bên bà và ông Đỗ Quốc V làm đám cưới và tự nguyện chung sống với nhau nhưng không đăng ký kết hôn. Sau khi cưới vợ chồng chung sống có hai con chung nhưng cuộc sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng luôn bất đồng ý kiến trong sinh hoạt hàng ngày, vợ chồng không có sự quan tâm tôn trọng nhường nhịn nhau. Mâu thuẫn ngày càng gay gắt không thể hàn gắn nên đã ly thân từ năm 2006 đến nay. Giữa bà và ông V không còn tình cảm, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc nên bà yêu cầu ly hôn với ông Đỗ Quốc V.

Về con chung: Vợ chồng có được một người con chung tên Đỗ Thúy H, sinh ngày 10/02/1991 và Đỗ Thu Thủy, sinh ngày 02/5/1994, con chung đã trưởng thành

không yêu cầu.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu.

- *Tại đơn yêu cầu đề ngày 25/4/2024 bị đơn ông Đỗ Quốc V trình bày:*

Ông V à bà Ng chung sống như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn; có hai con chung tên Đỗ Thúy H, sinh ngày 10/02/1991 và Đỗ Thu Thủy, sinh ngày 02/5/1994 đã trưởng thành không yêu cầu; không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng, quan hệ tranh chấp: Bà Võ Mỹ Ng yêu cầu được ly hôn với ông Đỗ Quốc V tranh chấp được xác định là tranh chấp hôn nhân gia đình về việc ly hôn thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bà Ng, ông V có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bà Ng và ông V theo quy định.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Mỹ Ng và ông Đỗ Quốc V cùng xác định vợ chồng làm đám cưới và tự nguyện chung sống với nhau vào năm 1992 nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Xét thấy, bà Ng và ông V làm đám cưới theo phong tục, chung sống với nhau là trên tinh thần tự nguyện nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân giữa bà Ng và ông V không được pháp luật công nhận, không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ vợ chồng theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên căn cứ khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình tuyên bố không công nhận bà Võ Mỹ Ng và ông Đỗ Quốc V là vợ chồng.

[3] Về con chung: Bà Võ Mỹ Ng và ông Đỗ Quốc V có hai con chung tên Đỗ Thúy H, sinh ngày 10/02/1991 và Đỗ Thu Thủy, sinh ngày 02/5/1994. Xét thấy, bà Ng và ông V cùng xác định con chung Đỗ Thúy H và Đỗ Thu Thủy đã trưởng thành không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Ng, ông V cùng xác định không có không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án.

[5] Về án phí sơ thẩm: Bà Võ Mỹ Ng phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227, Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận bà Võ Mỹ Ng và ông Đỗ Quốc V là vợ chồng.

2. Về con chung: Tên Đỗ Thúy H, sinh ngày 10/02/1991 và Đỗ Thu Thủy, sinh ngày 02/5/1994, đã trưởng thành nên không xem xét.

3. Về tài sản chung: Không xem xét.

4. Về nợ chung: Không xem xét.

5. Về án phí: Bà Võ Mỹ Ng phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng. Bà Võ Mỹ Ng đã nộp tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006396 ngày 25 tháng 4 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau chuyển thu án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bà Ng, ông V vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh;
- Chi cục THADS huyện U Minh;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Mộng Chi